

Bản án số: **86/2022/HS-ST**  
Ngày 29 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

**Lê M;** sinh ngày 02/9/2003, tại Đồng Nai (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 09 tháng 07 ngày); nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 344 QT, phường XH, thành phố LK, tỉnh ĐN; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng K, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022 đến nay. (Có mặt)

**- Bị hại:** Ông Phạm Hoàng C, sinh năm 1991; nơi cư trú: 161/1/19 BBD, Phường MB, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Lê M và ông Phạm Hoàng C quen biết với nhau. Vào khoảng 01 giờ ngày 09/6/2021, M điều khiển xe gắn máy biển số 92M1-217.55 chở ông C đi chơi thì trời đổ mưa nên cả hai dừng lại trú mưa tại lề đường PTH, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, M nhìn thấy trên cổ của ông C có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên khen đẹp, đồng thời hỏi mượn để đeo thử, ông C đồng ý nên tự tháo sợi dây chuyền đưa cho M, đeo vào cổ của M.

Sau khi hết mưa, ông C và M tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi mua đồ ăn, khi đến trước cửa hàng tiện lợi Family Mart (số 817 TQB, Phường N, Quận 8), M đưa cho ông C số tiền 150.000 đồng để ông C đi vào bên trong cửa hàng mua đồ ăn cho cả hai, còn M ở bên ngoài giữ xe. Trong thời gian chờ ông C đi vào bên trong mua đồ ăn, M mới nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của ông C. Lợi dụng lúc ông C chưa kịp qua lại, M điều khiển xe máy bỏ đi, đồng thời tắt nguồn điện thoại của bản thân để không cho ông C liên lạc với mình.

Ông C đi vào bên trong cửa hàng mua đồ, khoảng 07 phút sau quay trở ra thì không thấy M nên ông C dùng điện thoại liên lạc với M nhưng không được. Ông C dùng chức năng định vị trên mạng xã hội Blued thì phát hiện M đã đi đến khu vực AQ, Phường C, Quận 10. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, M dùng lửa đốt để xác định sợi dây chuyền là vàng thật hay giả thì làm đứt sợi dây chuyền thành 02 đoạn.

Theo định vị, ông C xác định được vị trí của M tại khu vực bãi xe chung cư AQ, khoảng 12 giờ ngày 09/6/2021, ông C liên hệ trình báo và được C an Phường 9, Quận 10 hỗ trợ đưa M về trụ sở để làm rõ. Do hành vi chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên ngày 10/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra C an Quận 10 đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra C an Quận 8 để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án: 02 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, xe gắn máy biển số 92M1-217.55 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X tạm giữ của Lê M.

Căn cứ văn bản đề nghị của Cơ quan điều tra, ngày 21/10/2021, C ty TNHH MTV Giám định PNJ có văn bản trả lời về kết quả thử nghiệm đối với 02 đoạn dây chuyền như sau: 02 đoạn dài khoảng 30cm và 8.5cm, có khối lượng 10,92 gram (tương đương 2,912 chỉ), hàm lượng vàng là 61,19%, giá bán là 3.224.000 đồng/chỉ.

Tại kết luận định giá tài sản số 282/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đứt thành 02 (hai) đoạn dài khoảng 30cm và 8,5cm, khối lượng 10,92g, hàm lượng vàng (Au) 61,19% có trị giá là: 2,912 chỉ x 3.224.000 đồng/chỉ = 9.388.288 (chín triệu ba trăm tám mươi tám nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với M. Quá trình điều tra, Lê M đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà mình đã thực hiện. Lời khai của M phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Việc xử lý vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, gắn sim số 0779623148 là tài sản của Lê M, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 16/6/2021, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho M.

- Xe gắn máy biển số 92M1-217.55 tạm giữ của M, qua xác minh, xe này do anh Hồ Ngọc Thành phố CL, tỉnh ĐT (sinh năm 1998, cư trú tại: Thôn N, xã TM, huyện TP, tỉnh QN) đứng tên đăng ký. Ngày 31/5/2021, anh Thành phố CL, tỉnh ĐT về quê tránh dịch COVID-19 nên giao xe cho bạn là Lê M mượn làm phương tiện đi lại, đồng thời anh Thành phố CL, tỉnh ĐT không biết việc M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 01/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho anh Thành phố CL, tỉnh ĐT.

- 02 đoạn dây chuyền do Lê M chiếm đoạt của ông C, qua điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông C nên ngày 01/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho ông C.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Hoàng C yêu cầu Lê M bồi thường số tiền 4.600.000 đồng, là thiệt hại do tài sản là sợi dây chuyền bị hư hỏng.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSQ8 ngày 06/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã hoàn trả lại tài sản cho bị hại, tác động gia đình nộp tiền bồi thường

thiệt hại cho bị hại, bản thân bị cáo đang nhiễm HIV nên mong được sớm có cơ hội điều trị, hòa nhập cuộc sống.

Bị hại Nguyễn Hoàng C trình bày: Đồng ý với nội dung bản cáo trạng đã truy tố về hành vi của bị cáo, cụ thể: Lợi dụng sự tin tưởng và tôn trọng của bị hại đối với bị cáo nên bị hại đã tự nguyện giao tài sản cho bị cáo, từ đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản là sợi dây chuyền vàng của bị hại. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.600.000 đồng là thiệt hại do tài sản bị hư hỏng. Ngoài ra, bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hoà nhập cộng đồng, có cơ hội điều trị bệnh và sống với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền C tố nêu quan điểm luận tội như sau: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Từ những chứng cứ được thu thập hợp pháp, được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê M đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.388.288 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại; khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, các điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê M từ 05 tháng tù đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận việc gia đình bị cáo đã thay bị cáo nộp tiền bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Về xử lý vật chứng, đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo, bị hại không đưa ra ý kiến tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận, đối đáp thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra C an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố

Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định về hành vi và điều khoản xét xử:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê M khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập nên có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/6/2021, bị cáo Lê M mượn tài sản của ông Phạm Hoàng C là sợi dây chuyền vàng với mục đích là đeo thử. Tuy nhiên, sau khi mượn được tài sản, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, lợi dụng lúc ông C vào cửa hàng mua đồ ăn, bị cáo đã điều khiển xe bỏ trốn nhằm chiếm đoạt sợi dây chuyền của ông C.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Lê M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại kết luận định giá tài sản số 282/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đứt thành 02 (hai) đoạn dài khoảng 30cm và 8,5cm, khối lượng 10,92g, hàm lượng vàng (Au) 61,19% có trị giá là:  $2,912 \text{ chỉ} \times 3.224.000 \text{ đồng/chỉ} = 9.388.288$  (chín triệu ba trăm tám mươi tám nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng. Như vậy, bị cáo Lê M đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng, mượn tài sản và bỏ trốn để “*chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*”, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Việc áp dụng hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại, thuộc trường hợp *“phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”*; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 4.600.000 đồng theo yêu cầu của bị hại; bản thân bị cáo hiện đang nhiễm HIV/AIDS. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Mặt khác, khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể *“bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”*. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.600.000 đồng, là thiệt hại do tài sản bị hư hỏng. Xét thấy, thiệt hại của bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó yêu cầu của bị hại là có cơ sở xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động để gia đình nộp thay bị cáo số tiền 4.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004460 ngày 27/6/2022, do đó cần xác định đây là khoản tiền bị cáo thi hành để bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại C. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, ông C được quyền liên hệ để nhận số tiền này từ Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản cho chủ sở hữu, đồng thời không có ai ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Lê M 05** (năm) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2022.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo **Lê M** bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại **Phạm Hoàng C** số tiền là 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận gia đình bị cáo **Lê M** đã tự nguyện bồi thường cho bị hại **Phạm Hoàng C** số tiền là 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Cán trừ toàn bộ số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng do ông **Lê Hồng K** tạm nộp vào phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo **Lê M** đối với bị hại **Nguyễn Hoàng C** trong quá trình thi hành án.

(Theo biên lai thu số 0004460 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 do ông **Lê Hồng K** nộp)

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lê M** nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**Trần Phạm Thị Trúc Đào**